

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 25 - 8 - 2020  
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Việt Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Cẩm V, sinh năm 1996; có mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1994; có mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 3, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2020, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm V trình bày:*

Chị và anh Huỳnh Thanh T sống chung với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh năm 2017. Việc sống chung với nhau là tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình vợ chồng sống chung không hạnh phúc, do anh T thường uống rượu, không tôn trọng chị và cha mẹ

chị, chị đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Hiện tại, chị và anh T đã sống ly thân. Nay, về hôn nhân chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 người con chung tên Huỳnh Lê Bảo N, sinh ngày 08/12/2017 và Huỳnh Lê Bảo K, sinh ngày 13/01/2020, hiện tại 02 con chung đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 02 con chung, mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 5 năm 2020, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Thanh T trình bày:*

Chị V trình bày về thời gian sống chung và đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng, anh không có ý kiến trình bày bổ sung. Về mâu thuẫn trong hôn nhân, theo anh vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 và không còn hạnh phúc nữa do chị V thường xuyên tự ý về nhà mẹ ruột chị V, không chăm lo cho gia đình riêng của anh và chị V. Hiện tại, anh và chị V đã ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay. Nay, chị V yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với chị V và các con, yêu cầu được đoàn tụ.

Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị V ly hôn, về con chung anh đồng ý để 02 con chung Huỳnh Lê Bảo N, sinh ngày 08/12/2017 và Huỳnh Lê Bảo K, sinh ngày 13/01/2020 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Cẩm V đối với anh Huỳnh Thanh T.

Về nuôi con chung: Giao con chung Huỳnh Lê Bảo N, sinh ngày 08/12/2017 và Huỳnh Lê Bảo K, sinh ngày 13/01/2020 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi

nhận, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị Lê Thị Cẩm V đối và anh Huỳnh Thanh T không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm V, anh Huỳnh Thanh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm V đối và anh Huỳnh Thanh T chung sống với nhau từ năm 2017, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 22 tháng 6 năm 2017, Giấy đăng ký kết hôn số 043, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa chị V và anh T phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là anh T không chăm lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu, xúc phạm chị V. Anh T cho rằng anh và chị V mâu thuẫn từ năm 2019, vợ chồng không còn hạnh phúc do chị V thường bỏ về nhà mẹ chị V, anh vẫn còn tình cảm với chị V nên không đồng ý ly hôn. Căn cứ vào các biên bản xác minh ngày 11 tháng 8 năm 2020 (tại các bút lục số 23,24) tại địa phương thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân giữa chị V và anh T là do chị V, anh T thường xuyên có mâu thuẫn, gây gổ với nhau, không có hạnh phúc, chị V bỏ về nhà mẹ ruột chị V sinh sống. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh T là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho chị V được ly hôn với anh T.

[3] Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Cẩm V và anh Huỳnh Thanh T có 02 con chung tên Huỳnh Lê Bảo N, sinh ngày 08/12/2017 và Huỳnh Lê Bảo K, sinh ngày 13/01/2020. Chị V và anh T thống nhất giao 02 cháu Ngân và Khanh cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng/cháu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm V, anh Huỳnh Thanh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Cẩm V và anh Huỳnh Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Huỳnh Lê Bảo N, sinh ngày 08/12/2017 và Huỳnh Lê Bảo K, sinh ngày 13/01/2020 cho chị Lê Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng (02 cháu là 3.000.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng từ ngày 25/8/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Lê Thị Cẩm V và anh Huỳnh Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị V đã nộp theo biên lai thu số 0000573 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị V đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Anh Huỳnh Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Thị Xuân Lan**